

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ trước dự báo tích cực của Fitch Ratings với mức tăng trưởng GDP 2021 ở mức 7.5%

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL giảm nhẹ trước thông tin một ca nhiễm Covid-19 chưa rõ nguồn gốc ở Hải Phòng cùng với diễn biến thận trọng của TTCK thế giới

[Thông tin doanh nghiệp]

HSG, VHM

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục duy trì vị thế trung hạn và có thể kết hợp trading 1 phần, đồng thời tiếp tục cân bằng lại vị thế ngắn hạn khi chỉ số tiếp cận vùng cản gần

22/02/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,175.04	+0.13
VN30	1,180.55	-0.00
HĐTL VN30F1M	1,173.10	-0.42
HNXIndex	237.97	+2.94
HNX30	353.14	-0.06
UPCoM	76.57	+0.58
USD/VND	23,025	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.24	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.66	-19
Dầu (WTI, \$)	59.65	+0.69
Vàng (LME, \$)	1,794.38	+0.57



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,175.04 (+0.13%)
KLGD (triệu CP) 571.1 (+9.7%)
GTGD (triệu U\$) 664.4 (+3.7%)

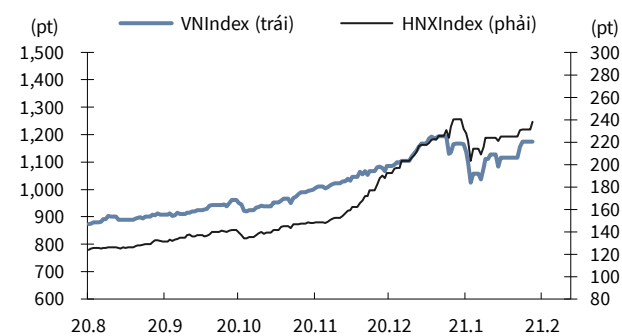
HNXIndex 237.97 (+2.94%)
KLGD (triệu CP) 105.2 (+3.8%)
GTGD (triệu U\$) 75.7 (+1.0%)

UPCoM 76.57 (+0.58%)
KLGD (triệu CP) 35.8 (-53.2%)
GTGD (triệu U\$) 25.7 (-22.0%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -26.6

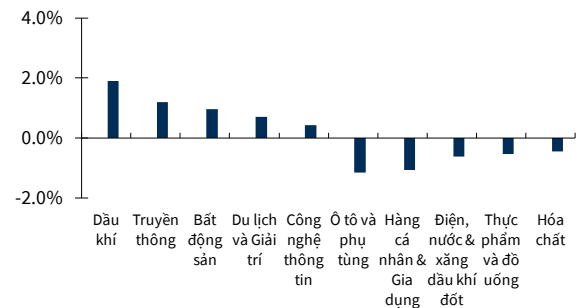
TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ trước dự báo tích cực của Fitch Ratings với mức tăng trưởng GDP 2021 ở mức 7.5%, bất chấp đợt dịch mới đang bùng phát. Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngay từ thời điểm cuối năm 2020 nhiều doanh nghiệp gỗ đã đàm phán được những đơn hàng lớn, giá trị cao cho năm 2021, giúp cổ phiếu ngành gỗ tăng giá GDT (+7%), SAV (+3.2%). Cổ phiếu nhóm vận tải tăng giá ở HAH (+3.7%), TCL (+0.3%) trước thông tin từ Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại cho biết báo cáo của các hãng vận tải biển cho thấy cước vận tải hàng hải tại châu Âu vẫn cao cho đến cuối quý I/2021 do nhu cầu chưa có dấu hiệu chậm lại. Bộ đôi cổ phiếu VHM (+2.7%), VIC (+0.7%) cùng tăng sau khi VHM công bố kế hoạch ra mắt 3 đại dự án với tổng diện tích 978 ha trong năm nay. Khối ngoại bán ròng ở VNM (-0.5%), HPG (-0.1%), SSI (-0.9%).

VNIndex & HNXIndex



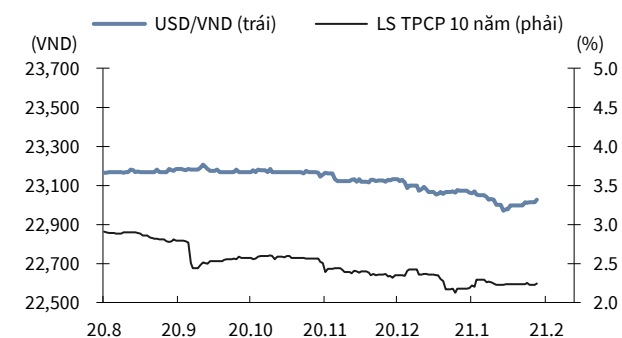
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



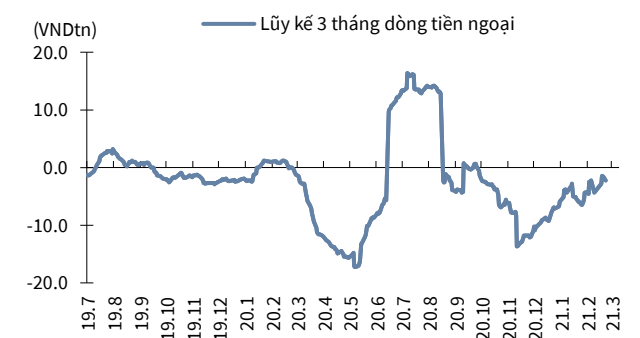
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

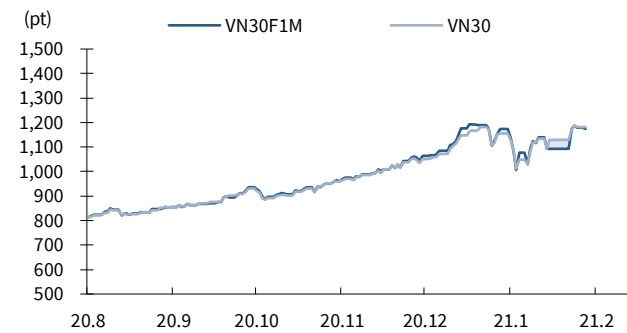
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,180.55 (-0.00%)
VN30F1M	1,173.1 (-0.42%)
Mở cửa	1,182.4
Cao nhất	1,199.8
Thấp nhất	1,169.1

HĐTL giảm nhẹ trước thông tin một ca nhiễm Covid-19 chưa rõ nguồn gốc ở Hải Phòng cùng với diễn biến thận trọng của TTCK thế giới. Chênh lệch F2103 và VN30 mở cửa ở mức 1.81 và giao động trong biên độ từ 0 - 11.5 trước khi thu hẹp mạnh và đóng cửa ở mức -7.45. NĐTNN mua ròng trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ.

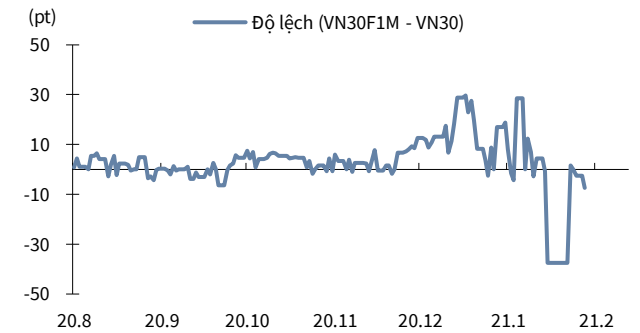
KLGD (HĐ) **184,096 (+9.0%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



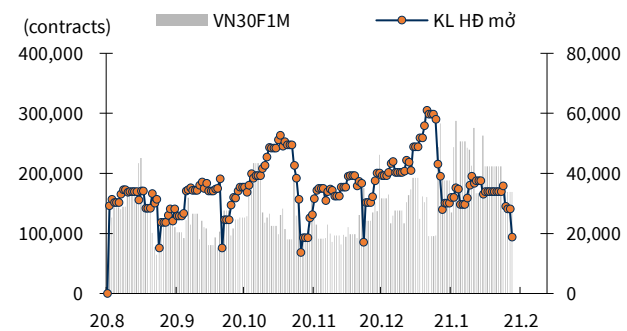
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



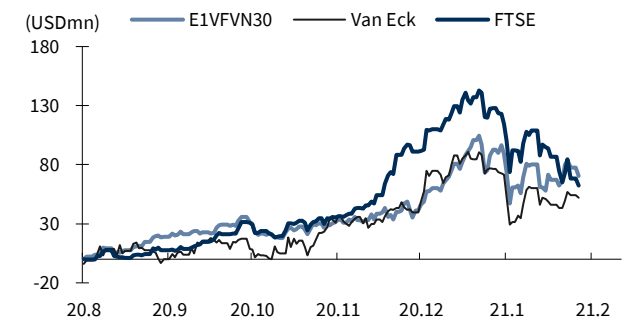
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

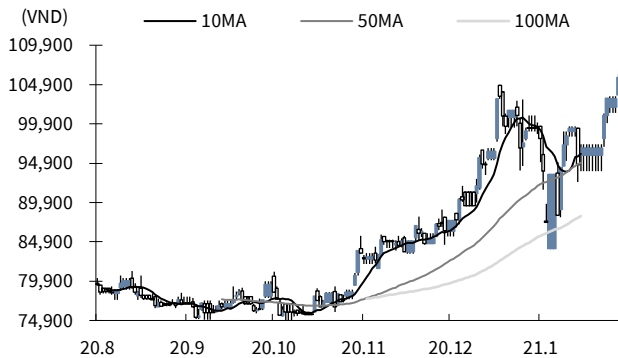
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

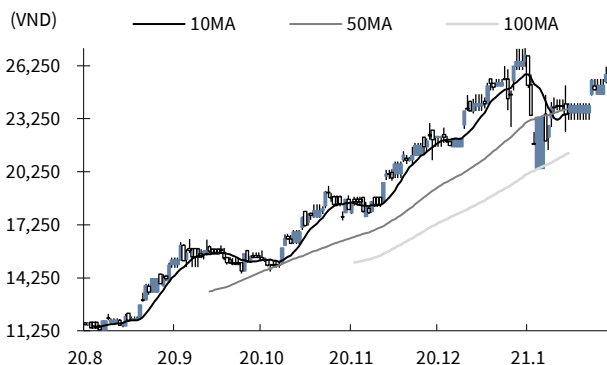
Vinhomes (VHM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHM tăng 2.6% lên 105,800 VNĐ/cp.
- VHM dự kiến ra mắt 3 đại dự án Vinhomes Dream City, Vinhomes Wonder Park, Vinhomes Cổ Loa với tổng diện tích 978 ha trong năm nay và 2 dự án đang trong quá trình chuẩn bị là Green Ha Long (4,109.6 ha) và Vinhomes Long Beach Can Gio (2,870 ha).
- Kết thúc năm 2020, Vinhomes sở hữu 16.800 ha quỹ đất xây dựng căn hộ, officetel, shophouse, shopoffice, biệt thự, biệt thự biển và condotel.

Tập đoàn Hoa Sen (HSG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG tăng 2.4% lên 25,750 VNĐ/cp.
- HSG vừa công bố ước kết quả kinh doanh hợp nhất tháng 01/2021 với lợi nhuận 175 tỷ đồng và doanh thu ước đạt 3,108 tỷ đồng. Theo đó lũy kế 4 tháng đầu NĐTC 2020 – 2021, lợi nhuận sau thuế HSG ước đạt 747 tỷ đồng, hoàn thành 49.8% kế hoạch và doanh thu 12,208 tỷ đồng, hoàn thành 37.0% kế hoạch.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

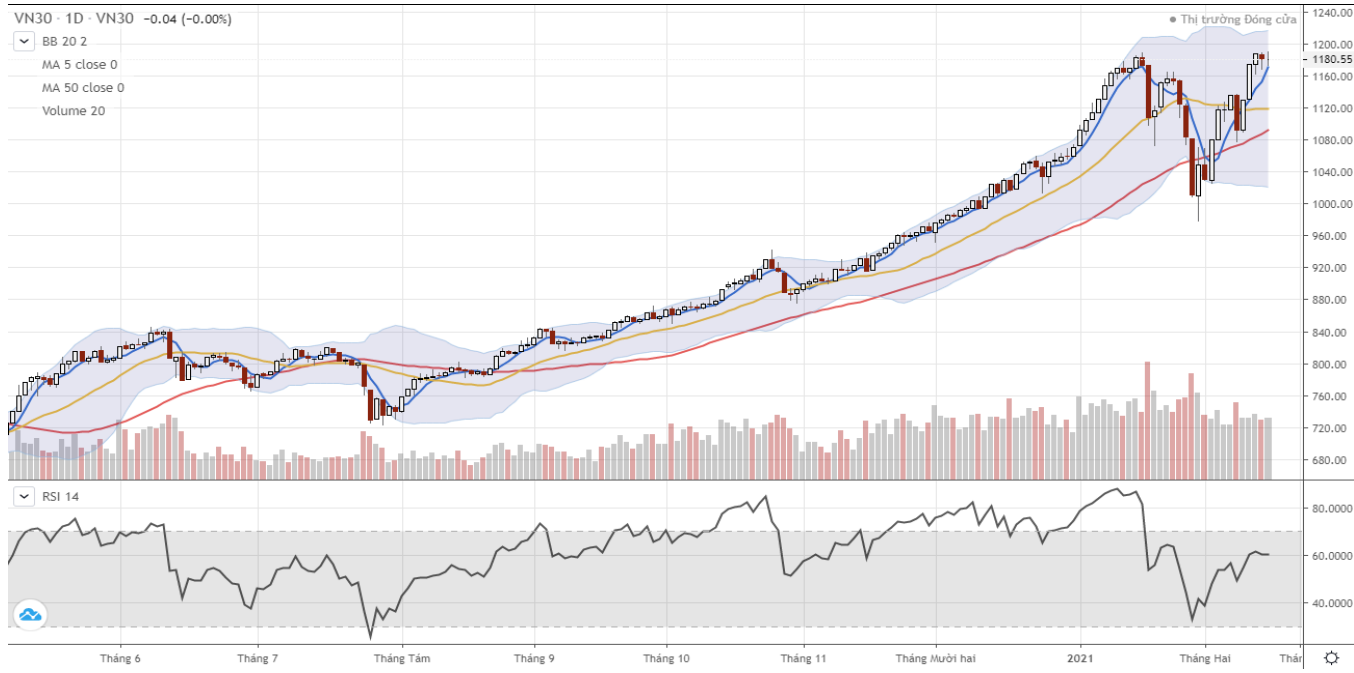
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



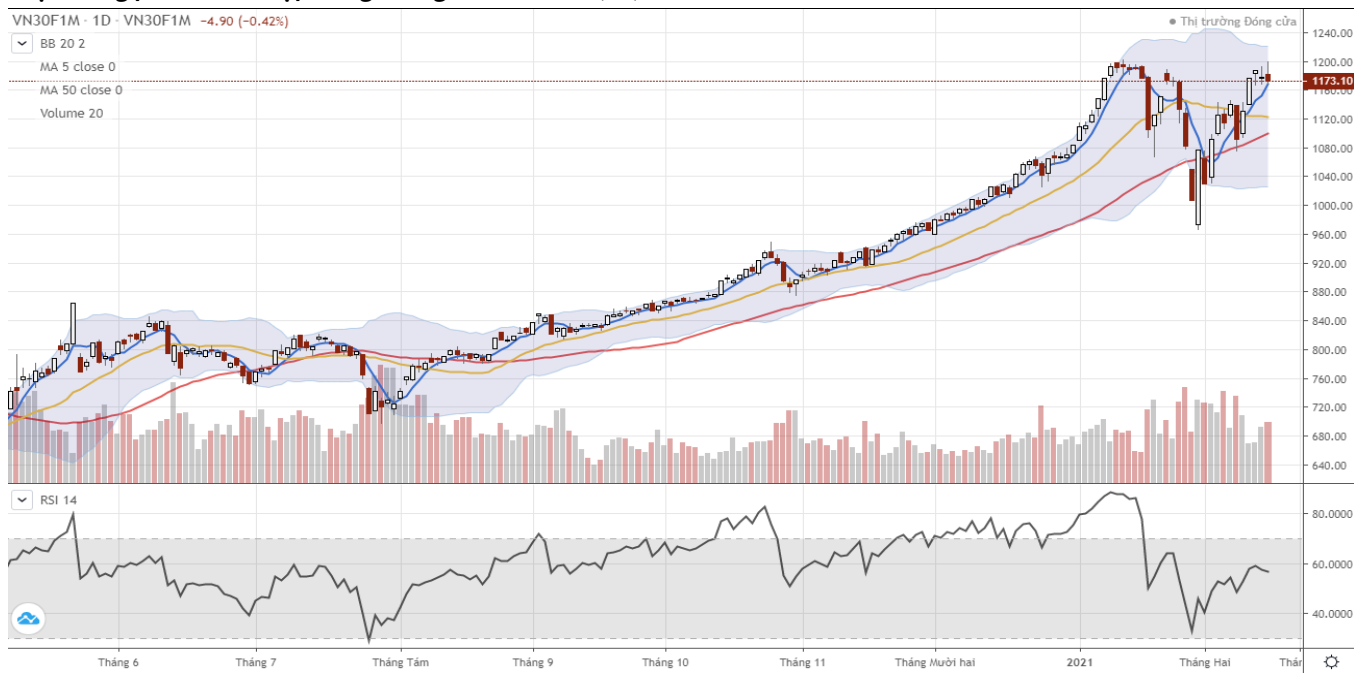
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co trong phiên hôm nay và hình thành 1 mẫu nến spinning nhỏ.
- Mặc dù xu hướng tăng chủ đạo đang được bảo lưu nhưng chỉ số vẫn đang chịu lực cản của vùng kháng cự gần quanh 1180 với rủi ro điều chỉnh ngắn hạn có phần gia tăng.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục duy trì vị thế trung hạn và có thể kết hợp trading 1 phần, đồng thời tiếp tục cân bằng lại vị thế ngắn hạn khi chỉ số tiếp cận vùng cản gần.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1183-1187

Kháng cự gần: 1177-1180

Hỗ trợ gần: 1166-1169

Hỗ trợ xa: 1161-1164

— F1 diễn biến giằng co trước khi điều chỉnh rõ nét về cuối phiên.

— Mặc dù xu hướng tăng đang được bảo lưu nhưng vùng kháng cự quanh 1200 vẫn tạo ra lực cản đáng kể và rủi ro điều chỉnh của chỉ số đang tăng dần.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế LONG tại các nhịp điều chỉnh về quanh hỗ trợ.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở, chờ gia tăng trạng thái nếu về lại vùng hỗ trợ xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

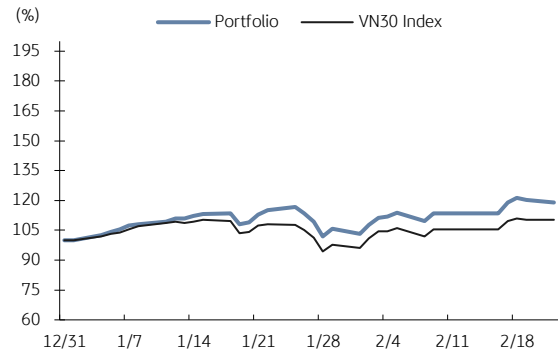
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.00%	-1.00%
Tăng lũy kế (YTD)	10.25%	18.96%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 22/02/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	137,000	-0.4%	18.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	35,950	-1.9%	47.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	85,100	-2.1%	11.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	26,700	-0.6%	57.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	57,000	-2.7%	67.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	76,800	0.3%	129.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	37,000	0.0%	51.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	88,200	-0.8%	20.2%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	43,400	-0.1%	122.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	40,900	-1.7%	198.5%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	2.6%	22.4%	38.4
VCB	-0.7%	23.7%	30.5
BID	-0.8%	17.3%	10.1
DHC	0.4%	28.9%	9.9
FUEVFVND	0.1%	100.0%	9.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.5%	57.8%	-178.2
HPG	-0.1%	30.9%	-110.1
SSI	-0.9%	44.2%	-42.5
VIC	0.6%	14.1%	-40.9
CTG	0.0%	28.6%	-40.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NVB	-0.7%	7.3%	0.9
SHS	0.0%	9.1%	0.2
APS	-2.9%	16.5%	0.1
VCS	1.1%	3.5%	0.1
VGS	3.3%	0.3%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
GKM	-4.0%	1.0%	-1.5
CSC	9.9%	2.7%	-1.5
IDC	-1.9%	0.0%	-0.6
HAD	3.2%	7.7%	-0.4
IDV	-0.4%	17.9%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	6.5%	GVR, DCM
Truyền thông	4.8%	YEG, PNC
Dầu khí	2.7%	PLX, PVD
Bất động sản	2.5%	VHM, VIC
Ô tô và phụ tùng	2.0%	TCH, DRC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	-1.0%	FPT, SAM
Bảo hiểm	-0.6%	BVH, PGI
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.4%	PNJ, TCM
Bán lẻ	-0.2%	MWG, COM
Dịch vụ tài chính	0.1%	SSI, VND

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	10.2%	FPT, SGT
Dầu khí	6.8%	PLX, PVD
Bán lẻ	4.0%	MWG, DGW
Bất động sản	3.1%	VHM, VIC
Ngân hàng	2.1%	VPB, TCB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-10.2%	GVR, PHR
Ô tô và phụ tùng	-6.8%	TCH, HHS
Bảo hiểm	-4.7%	BVH, MIG
Dịch vụ tài chính	-4.4%	FIT, VCI
Truyền thông	-4.0%	ADG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	109,700	371,053 (16,115)	157,615 (6.8)	22.6	45.0	31.7	11.1	8.5	11.0	3.5	3.2	0.6	8.6	4.5	1.4
	VHM	VINHOMES JSC	105,800	348,031 (15,115)	311,800 (13.5)	26.6	11.0	9.3	37.1	30.8	28.8	3.1	2.4	2.6	11.7	6.5	18.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,150	77,600 (3,370)	205,613 (8.6)	17.9	25.0	18.8	-7.6	10.4	12.3	2.5	2.3	-1.0	10.5	-7.5	8.8
	NVL	NO VA LAND INVES	80,800	85,967 (3,734)	239,781 (10.4)	31.4	19.9	17.9	6.4	12.1	11.5	2.6	2.2	0.6	4.0	2.3	23.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	33,900	18,944 (823)	46,144 (2.0)	11.9	15.3	10.3	17.7	15.1	19.4	2.1	1.8	0.0	9.4	-0.1	15.7
	DXG	DAT XANH GROUP	24,900	12,905 (560)	199,883 (8.7)	13.9	11.1	8.0	-	17.0	19.6	1.6	1.3	3.1	16.1	24.5	56.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	100,600	373,113 (16,205)	141,734 (6.2)	6.3	18.2	14.7	17.8	20.5	21.3	3.2	2.7	-0.7	6.9	-2.3	2.8
	BID	BANK FOR INVESTM	43,750	175,963 (7,642)	75,504 (3.3)	12.7	18.0	12.5	4.9	12.7	16.5	2.0	1.8	-0.8	9.1	-3.3	-8.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,600	135,289 (5,983)	622,014 (27.0)	0.0	9.6	8.4	14.4	17.6	17.0	1.5	1.3	-0.3	10.3	6.3	22.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	37,000	137,766 (5,983)	355,396 (15.4)	1.5	10.3	8.2	61.0	15.3	16.0	1.4	1.2	0.0	8.7	-1.6	7.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	40,950	100,522 (4,366)	244,947 (10.6)	0.0	8.8	7.4	18.8	19.3	19.0	1.6	1.3	0.9	13.8	12.2	26.0
	MBB	MILITARY COMMERC	26,700	74,727 (3,245)	454,987 (19.8)	0.1	7.4	6.2	14.6	19.4	20.6	1.3	1.1	-0.6	11.7	4.3	17.2
	HDB	HDBANK	25,800	41,119 (1,786)	96,079 (4.2)	4.0	7.7	6.7	23.4	19.0	18.5	1.3	1.1	1.0	10.0	-1.1	8.6
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,457)	457,794 (19.9)	14.0	12.8	7.7	32.4	9.1	13.5	1.1	1.0	-0.5	6.9	-6.8	10.1
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,900	28,783 (1,250)	57,984 (2.5)	0.0	8.7	7.0	37.5	18.4	19.0	1.5	1.2	0.7	6.5	0.7	4.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,300	22,499 (977)	16,892 (0.7)	0.2	30.1	23.8	27.3	4.4	5.3	1.3	1.3	-1.1	3.1	-10.7	-4.9
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,100	45,356 (1,970)	49,716 (2.2)	21.0	29.1	25.4	15.2	8.1	8.6	2.2	2.0	-0.7	6.4	-5.6	-7.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,300	2,494 (108)	10,069 (0.4)	14.2	-	-	8.4	-	-	-	-	2.4	9.2	-5.7	-10.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	32,850	19,678 (855)	427,910 (18.6)	55.8	16.9	15.0	0.0	11.6	12.0	-	-	-0.9	7.4	-2.7	-0.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	55,000	9,108 (396)	65,830 (2.9)	72.1	11.8	-	-4.0	15.5	-	-	-	-1.4	7.0	-9.8	-5.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,300	8,938 (388)	139,472 (6.1)	52.7	16.9	-	-19.0	12.1	-	-	-	0.9	6.7	-4.9	-6.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	27,350	5,703 (248)	116,943 (5.1)	27.2	-	-	36.7	11.2	-	-	-	-0.9	5.2	-2.1	-8.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	107,500	224,670 (9,758)	317,606 (13.8)	42.2	19.7	18.2	4.0	37.5	37.0	6.6	5.7	-0.5	2.1	-1.1	-1.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	190,000	121,843 (5,292)	39,272 (1.7)	36.9	23.0	20.0	7.3	25.4	26.3	5.2	4.8	-0.9	9.2	-2.1	-2.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	94,600	111,125 (4,826)	184,313 (8.0)	16.5	42.8	27.8	-51.9	11.4	18.4	3.9	4.1	-0.3	10.5	1.4	6.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,100	13,414 (583)	72,896 (3.2)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-3.2	15.8	-15.4	-16.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,600	68,937 (2,994)	82,861 (3.6)	11.0	44.6	21.0	-88.3	14.1	18.3	4.2	3.7	-0.2	5.6	-1.6	5.3
	GMD	GEMADEPT CORP	33,400	10,066 (437)	96,983 (4.2)	10.7	22.3	16.8	-57.3	7.5	9.5	1.6	1.5	-0.3	13.0	4.0	2.5
	CII	HO CHI MINH CITY	22,200	5,302 (230)	55,714 (2.4)	38.8	11.0	7.3	78.0	8.9	12.0	0.9	0.9	1.8	6.2	-4.3	3.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,570	2,026 (088)	108,017 (4.7)	46.2	-	-	-89.3	-	-	-	-	0.0	-2.2	-16.6	41.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,700	10,459 (454)	105,398 (4.6)	37.5	12.5	7.8	-13.8	12.4	17.5	-	-	-0.7	8.0	-2.9	-3.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	75,800	5,631 (245)	68,288 (3.0)	3.6	10.7	10.8	-43.9	6.4	6.5	0.7	0.7	4.0	10.5	-5.1	-2.4
	REE	REE	57,000	17,616 (765)	55,176 (2.4)	0.0	10.3	9.2	-4.5	14.2	13.7	1.4	1.3	-2.7	5.6	5.4	16.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	88,200	168,810 (7,332)	99,984 (4.3)	46.2	17.0	16.1	-18.6	19.8	20.5	3.4	3.3	-0.8	11.6	1.8	1.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,950	6,607 (287)	16,395 (0.7)	31.6	-	-	-10.5	-	-	-	-	-0.2	2.0	-3.8	-6.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,800	8,592 (373)	10,767 (0.5)	34.1	11.7	11.2	-5.3	11.2	12.4	1.4	1.4	1.3	5.9	-3.2	9.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	43,400	143,796 (6,245)	1,154,693 (50.1)	18.1	9.5	8.2	25.2	23.0	22.3	2.1	1.7	-0.1	6.1	-0.6	4.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,350	6,790 (295)	36,142 (1.6)	36.5	10.3	12.0	0.2	9.1	7.6	0.8	0.8	-0.6	9.1	-9.6	-7.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,800	7,306 (317)	41,109 (1.8)	46.6	17.0	15.9	-4.3	7.8	8.2	1.2	1.2	0.0	10.0	-3.5	-1.4
	HSG	HOA SEN GROUP	25,750	11,441 (497)	254,755 (11.1)	38.8	9.3	8.0	67.9	17.1	16.1	1.5	1.3	2.4	9.6	-2.8	16.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,400	3,193 (139)	37,696 (1.6)	97.2	9.2	10.2	21.9	10.6	9.6	0.9	0.9	0.7	12.1	-0.3	0.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	57,200	69,716 (3,028)	61,280 (2.7)	4.7	21.3	18.2	-49.7	15.0	16.1	2.8	2.8	1.8	10.0	5.3	4.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,300	9,812 (426)	261,981 (11.4)	40.0	52.6	25.8	-11.9	1.2	2.7	0.7	0.7	2.9	14.8	9.4	43.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,500	5,664 (246)	116,383 (5.1)	36.0	10.7	9.9	-0.1	10.4	10.3	1.0	0.9	0.6	9.0	-10.7	25.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	137,000	63,859 (2,773)	225,151 (9.8)	0.0	12.6	9.9	13.7	28.0	28.5	3.1	2.6	-0.4	6.6	7.7	15.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	85,100	19,349 (840)	60,586 (2.6)	0.0	15.8	12.5	7.0	22.9	24.4	3.2	2.5	-2.1	5.2	1.3	5.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,950	1,281 (056)	2,595 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	1.1	4.7	-2.0	-11.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	29,350	2,318 (101)	43,473 (1.9)	30.3	18.2	13.9	-75.2	9.2	13.4	1.9	1.8	0.7	13.3	-10.2	-8.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	62,000	8,401 (365)	59,061 (2.6)	34.6	8.3	20.0	41.1	32.4	12.7	2.5	2.6	0.8	8.0	-5.9	-1.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,500	13,140 (571)	1,435 (0.1)	45.4	17.2	16.5	10.7	21.2	20.5	3.3	3.1	0.2	0.7	-3.9	-3.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,000	6,001 (261)	198 (0.0)	11.7	-	-	1.7	-	-	-	-	-0.4	5.3	8.8	4.6
IT	FPT	FPT CORP	76,800	60,204 (2,615)	225,119 (9.8)	0.0	15.3	12.6	15.5	25.6	26.8	3.3	3.0	0.3	7.7	14.8	29.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.